TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:03/2020/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 02 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 124 và Điều 407 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:05/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Đồng Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn**:

+ Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1977.

+ Bà Trần Thị H sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số B, đường P, phường T, thành phố Bắc, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Xuân D, bà Trần Thị H bà Đồng Thị H thỏa thuận thống nhất Hợp đồng mua bán đất ký giữa ông Nguyễn Xuân D bà Trần Thị H, bà Đồng Thị H ngày 22/02/2016 là vô hiệu do giả tạo.

2.2. Ông Nguyễn Xuân D và bà Trần Thị H đồng ý trả cho bà Đồng Thị H số tiền 81.600.000 đồng (Tám mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó: Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 60.000.000 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại cho bà H là 21.600.000 đồng.

2.3. Về án phí:

Ông Nguyễn Xuân D và bà Trần Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.040.000 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Hoàn trả bà Đồng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.017.000 đồng (Hai triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000844 ngày 07/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường